



Phụ lục
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 422 /QĐ-UBND ngày 26 / 02 /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2025	Lộ trình thực hiện (tối thiểu)				Ghi chú
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công									
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	100%	100%	100%	100%	100%	
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	85%	70%	75%	80%	85%	Năm 2023: 24,3 Năm 2024: 69,3
		UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	75%	60%	65%	70%	75%	
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	90%	75%	80%	85%	90%	Năm 2023: 11,3 Năm 2024: 57,3
		UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	80%	65%	70%	75%	80%	

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2025	Lộ trình thực hiện (tối thiểu)				Ghi chú
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	95%	80%	85%	90%	95%	Năm 2023: 10,3 Năm 2024: 75,7
		UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	90%	75%	80%	85%	90%	
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	100%	100%	100%	100%	
6.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	100%	100%	100%	100%	
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	60%	60%	60%	60%	60%	Năm 2023: 09 Năm 2024: 76,8
8.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	100%	100%	100%	100%	100%	
9.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	95%	95%	95%	95%	95%	

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2025	Lộ trình thực hiện (tối thiểu)				Ghi chú
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
10.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	85%	50%	60%	75%	85%	Năm 2024: 30,0
11.	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	100%	100%	100%	100%	100%	Ngoài Nghị qu
12.	Tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	100%	100%	100%	100%	100%	Ngoài Nghị qu
II. Hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số									
13.	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	100%	100%	100%	100%	100%	
14.	Tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	100%	100%	100%	100%	100%	
15.	Tỷ lệ địa phương ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	100%	100%	100%	100%	100%	
16.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	95%	95%	95%	95%	95%	

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2025	Lộ trình thực hiện (tối thiểu)				Ghi chú
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
	văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).								
17.	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc địa phương theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	100%	100%	100%	100%	100%	
18.	Tỷ lệ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa 02 hệ thống.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	100%	100%	100%	100%	100%	